| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Bản án số: **879**/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày: 24-6-2021<br>V/v Tranh chấp ly hôn. | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Ông Nguyễn Thành Châu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2689/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Phượng Q , sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông V, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Lê Thị Phượng Q :

Bà và ông V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/12/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số D, quyển số E ngày 31/12/2015.

Sau khi kết hôn, bà và ông V chung sống tại Việt Nam được một thời gian. Thời gian đầu thì hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống hàng ngày. Sau đó, ông V trở về Mỹ sinh sống và làm việc. Từ khi trở về Mỹ đến hiện nay, thời gian đầu thì ông V vẫn liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 đến nay thì cắt

đứt liên lạc. Nay do thời gian xa cách kéo dài, mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ gia đình lại không có nên bà đề nghị được ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Phượng Q khai không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông V đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lê Thị Phượng Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Phượng Q, cho bà Q được ly hôn với ông V. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Phượng Q đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông V hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Phượng Q tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 957/UTTPDS-TA30 ngày 26/12/2019 cho ông V theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 1000/BTP-PLQT ngày 24/4/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn ông V. Theo đó, tại văn bản số 52429755 ngày 03/4/2020 của công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo công văn số 957/TTTPDS-TA30 ngày 26/12/2019 là không thực hiện được việc ủy thác tư pháp nêu trên.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2020, bà Lê Thị Phượng Q đề nghị Tòa án thực hiện lại thủ tục ủy thác tư pháp đối với ông V theo địa chỉ mới.

Ngày 16/6/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp,

phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 5915/TB-TA cho ông V theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 1624/ CH-BTP ngày 27/7/2020 về việc Bộ Tư pháp đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp đến Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ để thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự tống đạt giấy tờ đối với đương sự ông V.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông V và ông V không có mặt.

Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 191/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với ông V, sinh năm 1972, quốc tịch Hoa Kỳ, cư trú tại địa chỉ USA.

Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; ông V cũng vắng mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Phượng Q có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 3179, quyển số 16 ngày 31tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Phượng Q và ông V thì quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà Q trình bày, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống hàng ngày. Từ khi về Hoa Kỳ thì giữa bà và ông V thỉnh thoảng có liên lạc để duy trì tình cảm vợ chồng nhưng từ năm 2018 đến nay giữa bà và ông V không còn liên lạc nên mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm vợ chồng phai nhạt lại không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau.

Về phía ông V, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông V không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Q và ông V mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q được ly hôn với ông V như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Phượng Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Phượng Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác bà Lê Thị Phượng Q chịu theo quy định pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Phượng Q và ông V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Phượng Q .

Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phượng Q được ly hôn ông V.

Giấy chứng nhận kết hôn số D, quyển số E do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho bà Lê Thị Phượng Q và ông V không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Phượng Q chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024197 ngày 14/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị Phượng Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án. Ông V thời hạn kháng cáo bản án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Trang**